ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 242 /TB-UBND	*An Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2018*

THÔNG BÁO
Về kết quả phúc khảo điểm kỳ thi tuyển công chức tỉnh An Giang năm 2017

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi tuyển công chức tại Tờ trình số 19/TTr-HĐTTCC ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc công nhận và thông báo kết quả phúc khảo điểm kỳ thi tuyển công chức tỉnh An Giang năm 2017;

Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất công nhận kết quả phúc khảo điểm kỳ thi tuyển công chức tỉnh An Giang năm 2017 và Thông báo niêm yết kết quả phúc khảo điểm thi của các thí sinh tham dự kỳ thi tuyển công chức tỉnh năm 2017, cụ thể như sau:

1. Danh sách kết quả phúc khảo điểm của các thí sinh theo số báo danh được niêm yết tại Sở Nội vụ và đăng tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh http://angiang.gov.vn và Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh An Giang *http://sonoivu.angiang.gov.vn* (cơ quan thường trực của Hội đồng thi tuyển).

2. Trên cơ sở tổng hợp kết quả điểm thi, kết quả phúc khảo và chỉ tiêu tuyển dụng được niêm yết, giao Hội đồng Thi tuyển công chức tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức; gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển.

Chủ tịch UBND tỉnh thông báo đến các thí sinh, Hội đồng Thi tuyển công chức tỉnh và cơ quan liên quan biết./.

Nơi nhận:
- HĐ Thi tuyển;
- Sở Nội vụ;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Sở Nội vụ;
- Lưu: HC-TC, TH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH AN GIANG NĂM 2017

TT	SỐ BÁO DANH	Họ	Tên	Ngày sinh	Kết quả điểm										Ghi chú
					Kiến thức chung *(h.số 1)*		Viết chuyên ngành *(h.số 2)*		Trắc nghiệm CN *(h.số 1)*		Ngoại ngữ		Tin học		
					Điểm thi	Điểm phúc khảo	Điểm thi	Điểm phúc khảo	Điểm thi	Điểm phúc khảo	Điểm thi	Điểm phúc khảo	Điểm thi	Điểm phúc khảo	
1	*2*	*3*	*4*	*5*		*10*		*11*		*12*		*13*		*14*	
1	AG0310	Trương Trần	Thuận	09/09/1991					45,00	45,00					
2	AG0513	Trương Thị Cẩm	Vân	14/12/1990			48,00	48,00							
3	AG0503	Đặng Minh	Trung	02/05/1990			32,00	33,00							
4	AG0475	Nguyễn Văn	Phương	30/10/1988			47,00	47,00							
5	AG0484	Nguyễn Văn	Tâm	13/09/1991	76,00	76,00	54,00	54,00							
6	AG0488	Đoàn Thị	Thơ	01/01/1990	20,00	20,00	29,00	29,00	47,50	47,50	37,50	37,50			
7	AG0448	Đoàn Thị Thùy	Linh	14/05/1991			49,00	49,00							
8	AG0411	Đoàn Mạnh	Cường	22/05/1991			46,00	46,00							
9	AG0028	Võ Thành	Mộng	14/03/1987			31,00	31,00							
10	AG1048	Lê Minh	Vũ	05/04/1995			41,00	41,00							
11	AG1084	Mai Xuân	Minh	26/11/1985	36,00	41,00	20,00	20,00							
12	AG1085	Huỳnh Hiếu	Nghĩa	02/06/1987			20,00	20,00							
13	AG1105	Hồ Thế	Toàn	05/01/1986			20,00	20,00							
14	AG1107	Phạm Văn	Trường	07/02/1990			20,00	20,00							
15	AG1082	Phạm Bạch	Long	12/06/1989			35,00	35,00							

TT	SỐ BÁO DANH	Họ	Tên	Ngày sinh	Kết quả điểm										Ghi chú
					Kiến thức chung *(h.số 1)*		Viết chuyên ngành *(h.số 2)*		Trắc nghiệm CN *(h.số 1)*		Ngoại ngữ		Tin học		
					Điểm thi	Điểm phúc khảo	Điểm thi	Điểm phúc khảo	Điểm thi	Điểm phúc khảo	Điểm thi	Điểm phúc khảo	Điểm thi	Điểm phúc khảo	
1	*2*	*3*	*4*	*5*		*10*		*11*		*12*		*13*		*14*	
16	AG1058	Trần Thanh	Điền	1987			40,00	40,00							
17	AG1059	Nguyễn Tiến	Đức	01/11/1981			35,00	35,00							
18	AG1073	Thạch Vinh	Khương	06/03/1974			5,00	6,00							
19	AG1067	Nguyễn Quang	Huy	19/07/1989			15,00	15,00							
20	AG0274	Lê Hòa	Nam	18/04/1989	44,00	44,00	3,00	3,00	40,00	40,00					
21	AG0638	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	13/02/1995			41,00	45,00							
22	AG0632	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	10/07/1987					47,50	47,50					
23	AG0557	Nguyễn Tú	An	28/09/1989					45,00	45,00					
24	AG0121	Nguyễn Huỳnh	Hận	05/06/1990			30,00	36,00							
25	AG0907	Nguyễn Thành	Thơm	01/05/1980			39,00	39,00							
26	AG0883	Huỳnh Thị Kim	Phượng	14/11/1989			47,00	47,00							
27	AG0866	Nguyễn Công Văn Bình	Nguyễn	20/05/1987			47,00	47,00							
28	AG0850	Trần Văn	Lợi	1987			33,00	33,00							
29	AG0835	Lê Tấn	Kiệt	03/08/1980			34,00	34,00							
30	AG0792	Ngô Thị Thuý	Anh	14/02/1989			43,00	43,00							
31	AG0795	Huỳnh Phương	Bình	06/10/1986			37,00	37,00							
32	AG0798	Nguyễn Trung	Cường	04/06/1991							42,50	42,50			
33	AG0396	Phan Thị Tố	Uyên	09/09/1995			43,00	43,00							
34	AG0096	Nguyễn Thị Huyền	Trang	05/04/1989			45,00	45,00							

TT	SỐ BÁO DANH	Họ	Tên	Ngày sinh	Kết quả điểm										Ghi chú
					Kiến thức chung *(h.số 1)*		Viết chuyên ngành *(h.số 2)*		Trắc nghiệm CN *(h.số 1)*		Ngoại ngữ		Tin học		
					Điểm thi	Điểm phúc khảo	Điểm thi	Điểm phúc khảo	Điểm thi	Điểm phúc khảo	Điểm thi	Điểm phúc khảo	Điểm thi	Điểm phúc khảo	
1	*2*	*3*	*4*	*5*		*10*		*11*		*12*		*13*		*14*	
35	AG0101	Nguyễn Thành	Tuân	15/08/1986			45,00	44,00							
36	AG0068	Nguyễn Văn	Hưng	15/01/1992	55,00	58,00	40,00	40,00							
37	AG0070	Lê Lệ	Huyền	22/02/1994	85,00	85,00	78,00	78,00							
38	AG0948	Nguyễn Thanh	Điền	03/02/1984	50,00	50,00					27,50	27,50	45,00	45,00	
39	AG0954	Nguyễn Trung	Hiếu	07/02/1982							45,00	45,00			
40	AG0956	Nguyễn Xuân	Hiếu	02/03/1987							48,40	48,40			
41	AG0542	Phan Thị Xuân	Nguyên	08/03/1987			31,00	30,00							
42	AG0551	Cù Minh Thanh	Tú	1990			45,00	45,00							
43	AG0995	La Ngọc	Điệp	05/02/1991			34,00	34,00							
44	AG1017	Phan Hữu	Tài	26/10/1989			37,00	37,00			35,00	32,50			
45	AG1008	Lê Thị	Mỷ	10/01/1993			35,00	35,00	42,50	42,50					
46	AG0234	Trần Thị Yến	Tuyết	02/05/1989			54,00	55,00							
47	AG0189	Chau Si	Na	13/04/1992			42,00	42,00							
48	AG0357	Quách Mỹ	Thanh	14/11/1990			36,50	36,50							
49	AG0366	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	02/12/1986	42,00	42,00	22,00	22,00							
50	AG0336	Dương Minh	Luân	22/07/1987			39,00	39,00							
51	AG0346	Nguyễn Hoài	Niệm	10/05/1975			35,00	35,00							